

Bản án số: 62/2022/DS-ST
Ngày: 20/5/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh;

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST – DS ngày 12/7/2021 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 18/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-DS ngày 13/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T. (Tên viết tắt: T)

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ N, X, Quận x, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: - Bà Đỗ Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Từ L (Theo Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

- Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh L (Theo Giấy ủy quyền số 02/2021/GUQ-CNTL ngày 13/01/2021).

Địa chỉ trụ sở: Số 5x đường C, tổ 7, phường Phúc D, quận Bắc L, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy N – Chức vụ: Nhân viên hỗ trợ - Phòng Kiểm soát rủi ro – T Chi nhánh L. (Theo Giấy ủy quyền số 13/2021/UQ-CNTL ngày 04/3/2021). (Ông Nguyễn Huy N có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ liên hệ: Số 58-60 đường C, tổ 7, phường Phúc D, quận Bắc L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đinh Tiến H, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Tập thể trại gà L, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Thôn 4, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T (T) và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của T trình bày:*

Ngày 27/11/2018, anh H có ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là T) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng; Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc bằng 150% lãi suất trong hạn là 3,9%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 116.068.177 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 96.900.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi).

Anh H sử dụng thẻ từ tháng 11/2018 đến tháng 03/2020 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 07/2020 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, gia hạn tạo điều kiện nhưng mà anh H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn vào ngày 22/09/2020.

Tính đến ngày 19/5/2022, anh H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 33.640.024 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22.435.056 đồng; Tổng dư nợ: 56.075.080 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với anh H, yêu cầu anh H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh H trả nợ, tuy nhiên anh H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP T kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc anh H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2022 là 56.075.080 đồng, trong đó: Nợ gốc: 33.640.024 đồng; Nợ Lãi quá hạn: 22.435.056 đồng. Đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 20/5/2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Đình Tiến H thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng T.

Đến nay, Ngân hàng T chỉ biết anh H có đăng ký HKTT tại Tập thể trại gà L, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội và khi ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng thì anh H có địa chỉ tại Thôn 4, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội. Ngoài ra không biết địa chỉ nơi ở nào khác của anh H. Hiện nay ngân hàng không liên lạc được với anh H, không biết anh H đi đâu, làm gì và khi nào trở về.

**** Bị đơn – anh Đình Tiến H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không có lời khai của anh H tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay.***

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:***

- Tòa án nhân dân huyện K đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành nghiêm túc, không đến Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với anh Đình Tiến H buộc anh H phải trả cho T số tiền tạm tính đến hết ngày 19/5/2022 là: 56.075.080 đồng, trong đó: Nợ gốc: 33.640.024 đồng; Nợ Lãi quá hạn: 22.435.056 đồng.

- Kể từ ngày 20/5/2022, anh Đinh Tiến H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

* Về án phí: Vụ án thụ lý ngày 12 tháng 7 năm 2021, nên về án phí cần áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Về quan hệ pháp luật: Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Quá trình giải quyết vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thể hiện anh Đinh Tiến H đã cấp thế tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về dân sự, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là anh Đinh Tiến H đăng ký HKTT: Tập thể trại gà L, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội và nơi ở: Thôn 4, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, Bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[3]. Việc ký kết hợp đồng: Ngày 27/11/2018 anh Đinh Tiến H đăng ký HKTT: Tập thể trại gà L, xã X, huyện K, Thành phố Hà Nội và nơi ở: Thôn 4, xã D, huyện K, Thành phố Hà Nội đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/11/2018 của anh Đinh Tiến H và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần T - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với Ngân hàng TMCP T (Gọi tắt là T) - Chi nhánh L, với nội dung:

Hạn mức tiền vay: 30.000.000 đồng.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân.

Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản của khách hàng mở tại T, nhận nợ từ thời điểm T giải ngân tiền vay vào tài khoản thanh toán của bên vay.

Anh Đinh Tiến H đã hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung xác nhận trong Văn bản khi anh H sử dụng dịch vụ tại T mà anh H đã ký ngày 27/11/2018.

Ngày 27/11/2018 T đã ký xác nhận về việc đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho anh Đinh Tiến H.

[4]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[5] Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 116.068.177 đồng. Anh H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 96.900.000 đồng. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Anh H đã nhận đủ số tiền vay nhưng anh H đã không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng TMCP T. Vì vậy, Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu buộc anh H phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Nguyên đơn đã giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi theo lịch trình trả nợ tại hợp đồng tín dụng đã ký kết của Bị đơn.

Xét các chứng cứ mà Nguyên đơn cung cấp phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn nên căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc: **33.640.024 đồng, nợ lãi quá hạn: 22.435.056 đồng. Tổng cộng: 56.075.080 đồng** là có căn cứ.

Từ những phân tích và đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, về việc buộc Bị đơn là anh Đinh Tiến H phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Nguyên đơn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/11/2018 tổng số tiền còn nợ (*tạm tính đến hết ngày 19/5/2022*) là: 56.075.080 đồng, trong đó Nợ gốc: 33.640.024 đồng, Nợ lãi quá hạn: 22.435.056 đồng.

[6]. Xét quan điểm và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Đinh Tiến H phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.803.754 đồng.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 117; Điều 119; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) đối với anh Đinh Tiến H.

2. Buộc anh Đinh Tiến H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/11/2018 của anh Đinh Tiến H và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần T) tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 19/5/2022 là: 56.075.080 đồng, trong đó Nợ gốc: 33.640.024 đồng, Nợ lãi quá hạn: 22.435.056 đồng.

3. Buộc anh Đinh Tiến H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 20/5/2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/11/2018 của anh Đinh Tiến H và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần T) cho đến khi anh H thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP T.

4. Về án phí: - Buộc anh Đinh Tiến H phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.803.754 đồng;

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2020/0072695 ngày 08/7/2021 là 904.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thành Nam